

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 10 – 7 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Tuấn Kiệt**

2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quốc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: khóm B, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1974; anh, chị, em ruột có 04 người; vợ Lâm Thị Thu H, sinh năm 1996 và có 01 người con; tiền sự: Tại Quyết định số 30/2018/QĐ-TA ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 22/3/2019, chưa được xóa; Tại Quyết định số 50/QĐ-TA ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 tháng, đã chấp hành xong ngày 16/5/2024, chưa được

xóa; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.
(Có mặt)

- Bị hại: Anh Dương Vũ P1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 25/4/2021, bị cáo P đang ở tiệm game bắn cá 767, khóm E, phường A, thành phố B, thì T2 Súng đến rủ bị cáo đi lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo đồng ý. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 26/4/2021, T2 Súng điều khiển xe mô tô loại Wave 50 màu đen, không rõ biển kiểm soát, chở bị cáo đi trên các tuyến đường thành phố B để tìm tài sản trộm. Khi đi ngang cơ sở kinh doanh cửa nhôm Vũ Phương W, khóm A, phường G, thành phố B của anh Dương Vũ P1, T2 Súng thấy cửa khóa nên dừng xe giả vờ gọi cửa, khi biết không có người thì điều khiển xe đi đến gần khu vực tượng đài chiến thắng, khóm A, phường G, thành phố B, lấy 01 cây kim cắt sắt đã cất giấu trước đó. Sau đó, cả hai quay lại cơ sở kinh doanh cửa nhôm Vũ Phương W, Tâm S dùng kim cắt khóa rồi đi vào trong tìm tài sản lấy trộm, còn bị cáo ở ngoài canh đường. Tâm S lấy được 01 máy khoan bê tông cầm tay, sử dụng điện, hiệu “MAKTEC” màu xám-đỏ; 01 máy cắt kim loại cầm tay, hiệu “BOSCH”, màu xanh đen; 01 máy khoan cầm tay, sử dụng pin, hiệu “MAKITA”, màu xanh đen; 01 máy khoan cầm tay, sử dụng điện, hiệu “BOSCH”; 01 máy khoan cầm tay, sử dụng pin, hiệu “HITACHI”, màu xám; 01 máy khoan cầm tay sử dụng pin, không rõ hiệu, màu vàng; 01 súng rút rive, sử dụng hơi nén, hiệu “MAX AIR PRESS”, màu bạc; 01 máy cắt nhôm, hiệu “PRO FESSIIONNAL TOOLS”; 01 máy khoan bê tông cầm tay, sử dụng pin, hiệu “HITACHI”, màu xám-đen; 01 máy hàn hiệu JASIC (WELDCOM), màu cam và 01 cuộn dây hàn (loại 02 cuộn, cuộn M và cuộn hàn, màu đen). Số tài sản lấy trộm được, bị cáo đem 02 cái máy khoan đến tiệm game bắn cá 767 đổi cho ông Giang Văn T3, là người quản lý tiệm game để lấy điểm chơi game cùng với Tâm S, số tài sản còn lại Tâm S bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 1.200.000 đồng, chia cho bị cáo 500.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, cùng ngày anh Dương Vũ P1 đã trình báo vụ việc đến Công an phường G, thành phố B mời bị cáo làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS, ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng pin, hiệu “MAKITA”, màu xanh đen, trên máy có thông số “108V HITACHI 6.0AH LI-ION”, đã qua sử dụng (có mũi khoan đi kèm), mua cuối tháng 02 năm 2021 giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Giá trị thành tiền còn lại 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng điện hiệu “BOSCH”, màu xanh, trên máy có thông số “PA6-GF30&SEBSK”, đã qua sử dụng, mua tháng 04 năm 2018 với giá 350.000 đồng. Giá trị thành tiền còn lại 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng pin hiệu “HITACHI”, màu xám, trên máy có thông số “BRUSH-LESS”, đã qua sử dụng, mua tháng 01 năm 2021 với giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Giá trị thành tiền còn lại là 935.000 đồng (chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (Một) máy khoan cầm tay sử dụng pin, hiệu không rõ, màu vàng, đã qua sử dụng, mua tháng 4 năm 2017 với giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Giá trị thành tiền còn lại là 85.000 đồng (tám mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (Một) súng rút rive, sử dụng hơi nén, màu bạc, hiệu “MAX AIR PRESS”, có thông số “90PSI 1.6000LBS”, đã qua sử dụng, mua tháng 4 năm 2016 với giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Giá trị thành tiền còn lại 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) máy cắt nhôm, hiệu “PRO FESSIOAL TOOLS”, trên máy có thông số “FAR EAST GROUP”, đã qua sử dụng, mua tháng 10 năm 2016 với giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Giá trị thành tiền còn lại là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) máy khoan bê tông cầm tay, sử dụng pin, hiệu “HITACHI”, màu xám đen, đã qua sử dụng, mua cách đây 01 năm với giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Giá trị thành tiền còn lại 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) máy khoan bê tông cầm tay, sử dụng điện, hiệu “WAKTEC”, màu xám đỏ, đã qua sử dụng, mua cách đây 01 năm với giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ mã sản phẩm, công suất máy, trọng lượng; tài sản không còn: không định giá được.

- 01 (Một) máy hàn kim loại, hiệu “JASIC ARC 200”, màu cam, đã qua sử dụng, mua cách đây 02 năm với giá 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Giá trị thành tiền còn lại là 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) máy cắt kim loại cầm tay, hiệu “BOSCH”, màu xanh đen, đã qua sử dụng, mua cách đây 02 năm với giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ mã sản phẩm, công suất máy, trọng lượng; tài sản không còn: không định giá được.

- 01 (Một) cuộn dây hàn, loại 02 cuộn gồm cuộn M và cuộn hàn, cuộn Max dài 04 mét, cuộn dây hàn dài 12 mét, đã qua sử dụng, mua cách đây 02 năm với giá 800.000 đồng. Giá trị thành tiền còn lại là 292.500 đồng (hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng)),

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKS-HS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đã trả cho chủ sở hữu xong nên không đề xuất xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với mục đích vụ lợi cá nhân, vào khoảng hơn 00 giờ ngày 26/4/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, tại khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Văn P cùng với người tên Tâm S (không rõ nhân thân) thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Dương Vũ P1 gồm: 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng pin, hiệu “MAKITA”, màu xanh đen, trên máy có thông số “108V HITACHI 6.0AH LI-ION”, đã qua sử dụng (có mũi khoan đi kèm); 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng điện hiệu “BOSCH”, màu xanh, trên máy có thông số “PA6-GF30&SEBSK”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng pin hiệu “HITACHI”, màu xám, trên máy có thông số

“BRUSH-LESS”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy khoan cầm tay sử dụng pin, hiệu không rõ, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (Một) súng rút rive, sử dụng hơi nén, màu bạc, hiệu “MAX AIR PRESS”, có thông số “90PSI 1.6000LBS”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy cắt nhôm, hiệu “PRO FESSIONAL TOOLS”, trên máy có thông số “FAR EAST GROUP”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy khoan bê tông cầm tay, sử dụng pin, hiệu “HITACHI”, màu xám đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy khoan bê tông cầm tay, sử dụng điện, hiệu “WAKTEC”, màu xám đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy hàn kim loại, hiệu “JASIC ARC 200”, màu cam, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy cắt kim loại cầm tay, hiệu “BOSCH”, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) cuộn dây hàn, loại 02 cộng gồm cộng M và cộng hàn, cộng Max dài 04 mét, cộng dây hàn dài 12 mét, đã qua sử dụng. Tổng số giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại qua định giá là 5.722.500 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo không những xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.722.500 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 59/CT-VKS-HS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa tiền sự mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm để bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Dương Vũ P1 đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường là 2.600.000 đồng và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng pin, hiệu “MAKITA”, màu xanh đen, trên máy có thông số “108V HITACHI 6.0AH LI-

ION”, đã qua sử dụng (có mũi khoan đi kèm); 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng điện hiệu “BOSCH”, màu xanh, trên máy có thông số “PA6-GF30&SEBSK”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy khoan cầm tay, sử dụng pin hiệu “HITACHI”, màu xám, trên máy có thông số “BRUSH-LESS”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy khoan cầm tay sử dụng pin, hiệu không rõ, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (Một) súng rút rive, sử dụng hơi nén, màu bạc, hiệu “MAX AIR PRESS”, có thông số “90PSI 1.6000LBS”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy cắt nhôm, hiệu “PRO FESSIOAL TOOLS”, trên máy có thông số “FAR EAST GROUP”, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy khoan bê tông cầm tay, sử dụng pin, hiệu “HITACHI”, màu xám đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy hàn kim loại, hiệu “JASIC ARC 200”, màu cam, đã qua sử dụng; 01 (Một) cuộn dây hàn, loại 02 cuộn gồm cuộn M và cuộn hàn, cuộn Max dài 04 mét, cuộn dây hàn dài 12 mét, đã qua sử dụng, đã trả cho chủ sở hữu xong.

[8] Đối với ông Giang Văn T3 đã nhận 02 cái máy khoan từ bị cáo để đổi điểm chơi game và mua từ người bán ve chai (không rõ nhân thân) 03 cái máy khoan, 01 máy cắt nhôm, 01 máy hàn, 01 súng rút rive và 01 cuộn dây hàn, đều không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không có căn cứ để xử lý. Đối với người tên Tâm S đã dùng phương tiện là xe mô tô và sử dụng công cụ là 01 cây kim cắt sắt, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo, do không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi, tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Dương Vũ P1 đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường là 2.600.000 đồng và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQCSĐT Công an thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Ly